

MARKET INSIGHTS REPORTS

19.05.2025

VIC VỚI CÂU CHUYỆN KHỞI CÔNG CẦU
TỬ LIÊN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chỉ số sẽ kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ động MA(50)
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Ai đang nắm giữ trái phiếu chính phủ Nhật Bản
Tỷ lệ sinh đang giảm mạnh ở các quốc gia lớn trên thế giới
- 10** TTCK MỸ
Thị trường vẫn có thể giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	368
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	110
Số cổ phiếu giảm giá	216
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	42

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	217
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	60
Số cổ phiếu giảm giá	96
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	61

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	386
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	146
Số cổ phiếu giảm giá	147
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	93

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	79,797.94	84,255.62	(4,457.67)
% KL toàn thị trường	8.78%	9.27%	
Giá trị	2,579,032	3,140,739	(561,708)
% GT toàn thị trường	11.52%	14.03%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,631.20	1,105.35	525.85
% KL toàn thị trường	8.78%	9.27%	
Giá trị	48,036	27,908	20,128
% GT toàn thị trường	5.07%	2.95%	

UPCOM

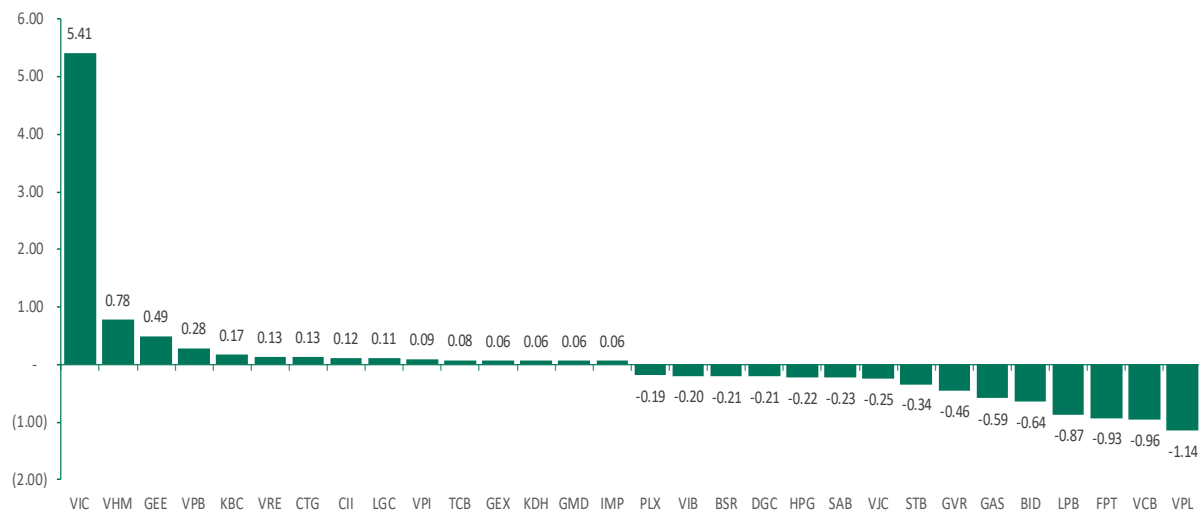
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	389.55	439.45	(49.90)
% KL toàn thị trường	0.75%	0.85%	
Giá trị	26,216	24,791	1,425
% GT toàn thị trường	4.81%	4.55%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	4,784,400	57,000	-500 (-0.87%)	9.44	2.32	6,038	476,273
2	VIC	9,153,200	85,600	5,600 (7%)	30.47	2.08	2,809	332,007
3	BID	2,742,800	36,200	-400 (-1.09%)	8.78	1.63	4,122	254,173
4	VHM	5,269,600	58,800	800 (1.38%)	7.64	1.08	7,696	241,516
5	CTG	7,238,400	39,100	100 (0.26%)	8.14	1.36	4,805	209,967
6	TCB	20,464,800	29,500	50 (0.17%)	8.41	1.35	3,506	208,413
7	VPL	381,300	98,200	-2,800 (-2.77%)	68.26	5.09	1,480	181,123
8	FPT	9,916,700	118,200	-2,800 (-2.31%)	20.48	4.59	5,772	173,880
9	HPG	14,995,700	25,650	-150 (-0.58%)	12.93	1.39	1,984	164,064
10	MBB	25,291,500	24,600	-50 (-0.2%)	5.45	1.21	4,516	150,116

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.39%	+3.88%	1,613
▼ Tài chính	-0.70%	+1.46%	107
> Tổ chức tín dụng	-0.61%	+1.77%	29
> Dịch vụ tài chính	-1.66%	+0.27%	65
> Bảo hiểm	-0.09%	-3.14%	13
▶ Bất động sản	+2.37%	+30.07%	144
▼ Công nghiệp	-0.19%	+5.18%	390
> Vận tải	-0.79%	+2.31%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.92%	+7.32%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+1.40%	+42.98%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-1.08%	-9.89%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.11%	-10.02%	157
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.40%	-4.31%	6
▶ Nguyên vật liệu	-1.35%	-2.66%	264
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.79%	+16.38%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.47%	-1.36%	124
> Dịch vụ tiêu dùng	-2.67%	+23.82%	33
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.79%	+34.86%	94
> Xe và linh kiện	-2.05%	-15.24%	12
▶ Tiện ích	-0.60%	-1.41%	149
▼ Viễn thông	-2.25%	-19.06%	48
> Viễn thông	-2.33%	-19.44%	22
> Truyền thông giải trí	-0.78%	-10.16%	26
▼ Công nghệ thông tin	-2.29%	-22.67%	14
> Phần mềm	-2.30%	-22.71%	7
> Phần cứng	+2.82%	-2.94%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
▶ Năng lượng	-1.55%	-20.71%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.50%	+0.25%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.52%	+0.97%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.24%	-9.81%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 5.10 (- 0.39%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, hàng tiêu dùng và trang trí, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, tư liệu sản xuất, dược phẩm sinh học, đồ gia dụng và cá nhân, chăm sóc sức khỏe ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, KBC, KDH, GEE, GEX, GIL, SAM, VEF, VCG, LGC, CII, CTD, DPG, VCG, PC1, DHG, IMP, DVN, DCL, NET, XPH, BBT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VIC đang trong sóng 3 mở rộng với mục tiêu 87 – 107;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) KBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình Three Bar có giá mục tiêu là 27.7;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm quanh vùng 25 – 26;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iii) CII tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt qua kháng cự trung hạn và vượt lên MA(200) – Tín hiệu báo hiệu chu kỳ giảm giá trong giai đoạn vừa qua đã kết thúc;
- ✓ CII được hưởng lợi bởi thông tin Công ty của gia đình ông Trump đề xuất nghiên cứu khu đất tại Thủ Thiêm;
- ✓ Chúng tôi lưu ý các trái chủ chuyển sang cổ phiếu CII đang có mức sinh lời tới hơn 40% với vùng giá hiện tại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(iv) KDH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng đối kháng tăng giá 4 với kháng cự quanh 30 – 32;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%

(v) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ DPG đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 62;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Viễn thông, phần mềm, xe và linh kiện, dịch vụ tài chính, năng lượng, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải, truyền thông giải trí...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, FPT, CMG, CSM, DRC, SRC, SSI, VND, VIX, VCI, FTS, SHS, PVS, PVD, PVC, HPG, GVR, DGC, DCM, DPM, MCH, MSN, VNM, SAB, BAF, HAG, VHC, ACV, VJC, VTP, PHP, HAH, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá hồi phục chạm kháng cự động MA(50) và điều chỉnh giảm – Tín hiệu giảm giá trung hạn vẫn còn và sóng hồi phục là một dạng PullBack;
- ✓ Chúng tôi lưu ý kết quả kinh doanh Q1/2025 của VGI là không mấy tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FPT là sóng đối kháng 4 với kháng cự 127 – Hiện tại đang hình thành sóng 5 giảm giá;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 quanh vùng giá 80;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iii) VIX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Vùng giá 14 – 15 là giới hạn của sóng tăng giá 5 và VIX đã ở trong sóng 5 tăng giá. Cổ phiếu có thể đã đạt mục tiêu hoặc xuất hiện một nhịp co giật để chạm mục tiêu do vậy đây không phải là thời điểm mua cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số sẽ kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ động MA(50)

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 561 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Nếu chỉ tính giao dịch khớp lệnh họ mua ròng hơn 300 tỷ nhưng họ bán ròng VHM trong phiên giao dịch thỏa thuận. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCB, HPG, BMP, MBB, VCI, MSN, VNM, MWG, HDB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, VFG, VIB, REE, GEX, GMD, VND, CTG, VSC, IDC... Về cơ bản khối ngoại đang dần giao dịch ổn định hơn với xu hướng hỗ trợ mua ròng. Tuy nhiên, vẫn có những ngày bán ròng lớn trong những phiên giao dịch gần đây.

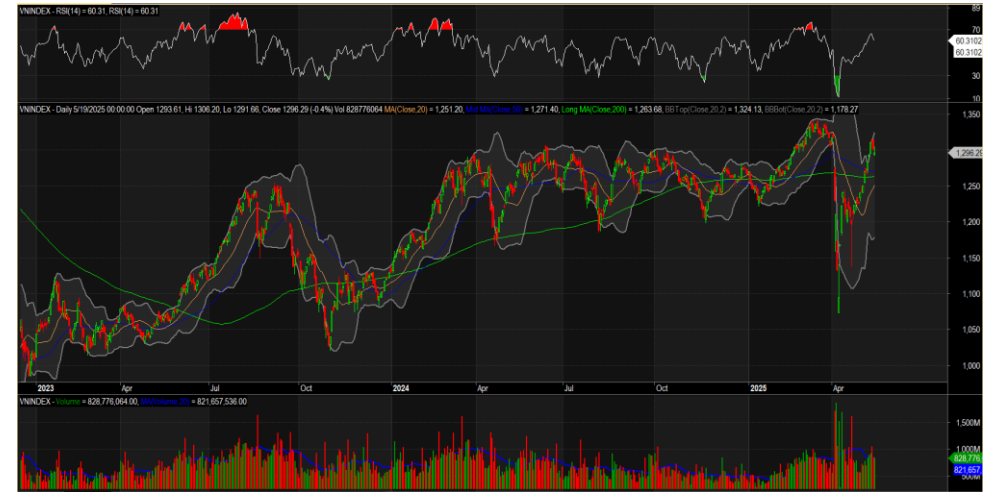
(ii) VN-Index đang gặp áp lực điều chỉnh ngắn hạn sau chuỗi tăng giá ấn tượng. Việc chỉ số điều chỉnh ngắn hạn chúng tôi cho rằng đây là điều bình thường. Mô hình thường gặp chính là mô hình kiểm tra lại mốc hỗ trợ động MA(50) vừa phá vỡ trong tuần trước tương ứng với mức hỗ trợ 1,271 điểm. Trong ngắn hạn, sự phân hóa có thể tiếp tục với một vài cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ tạo được sự bất phá với câu chuyện riêng của mình nhưng các mã vốn hóa lớn có thể tạo hiệu ứng tiêu cực.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào nhóm cổ phiếu ngân hàng trong phiên hôm nay với VFS, FOC, YEG, VAB, DPG, AAS, DDV, VOB, YEG, PNJ,TCB, CII, VIC... Về cơ bản đang có sự phân hóa diễn ra trên thị trường. Ngoài ra, áp lực chốt lời cũng đang gia tăng.

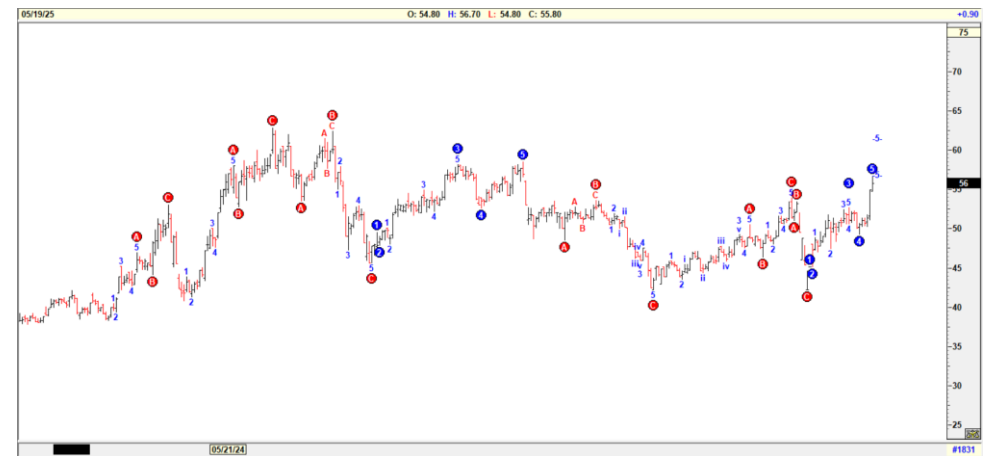
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 21 mã cho tín hiệu bán, 05 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, HDB, VPB, CTG ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 35.29% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3 Hỗ trợ là 1,260 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DPG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	432.7	433.18	432.23	NO	435.03	438.3	440.63	443.9	429.43	427.1	423.83	421.5
HNXINDEX	217.55	217.71	217.4	YES	218.31	219.37	220.13	221.19	216.49	215.73	214.67	213.91
UPINDEX	95.67	95.65	95.69	YES	96.05	96.4	96.78	97.13	95.32	94.94	94.59	94.21
VN30	1380.68	1381.15	1380.22	YES	1390.31	1400.87	1410.5	1421.06	1370.12	1360.49	1349.93	1340.3
VNXALL	2133.55	2135.41	2131.68	YES	2143.22	2156.63	2166.3	2179.71	2120.14	2110.47	2097.06	2087.39
VNINDEX	1298.05	1298.93	1297.17	YES	1304.44	1312.59	1318.98	1327.13	1289.9	1283.51	1275.36	1268.97
VN30F1M	1382.03	1383	1381.07	YES	1390.97	1401.83	1410.77	1421.63	1371.17	1362.23	1351.37	1342.43
VN30FIQ	1381.57	1382	1381.13	YES	1389.13	1397.57	1405.13	1413.57	1373.13	1365.57	1357.13	1349.57
VN30F2M	1381.03	1381.95	1380.12	YES	1390.07	1400.93	1409.97	1420.83	1370.17	1361.13	1350.27	1341.23
VN30F2Q	1380.37	1380.5	1380.23	YES	1385.73	1391.37	1396.73	1402.37	1374.73	1369.37	1363.73	1358.37
BCM	60.5	60.4	60.6	NO	61.1	61.5	62.1	62.5	60.1	59.5	59.1	58.5
BID	36.28	36.32	36.24	NO	36.47	36.73	36.92	37.18	36.02	35.83	35.57	35.38
ACB	25.47	25.5	25.43	NO	25.63	25.87	26.03	26.27	25.23	25.07	24.83	24.67
BVH	48.38	48.45	48.32	NO	48.62	48.98	49.22	49.58	48.02	47.78	47.42	47.18
CTG	38.95	38.88	39.03	NO	39.35	39.6	40	40.25	38.7	38.3	38.05	37.65
GVR	27.48	27.63	27.34	NO	27.77	28.33	28.62	29.18	26.92	26.63	26.07	25.78
FPT	118.43	118.55	118.32	YES	120.27	122.33	124.17	126.23	116.37	114.53	112.47	110.63
GAS	60.87	60.95	60.78	NO	61.03	61.37	61.53	61.87	60.53	60.37	60.03	59.87
HDB	21.98	21.97	21.99	YES	22.32	22.63	22.97	23.28	21.67	21.33	21.02	20.68
HPG	25.72	25.75	25.68	NO	25.88	26.12	26.28	26.52	25.48	25.32	25.08	24.92
LPB	33.12	33.33	32.91	NO	33.58	34.47	34.93	35.82	32.23	31.77	30.88	30.42
MBB	24.62	24.63	24.61	YES	24.88	25.17	25.43	25.72	24.33	24.07	23.78	23.52
MSN	61.93	61.9	61.97	YES	62.47	62.93	63.47	63.93	61.47	60.93	60.47	59.93
MWG	63.73	63.75	63.72	YES	64.37	65.03	65.67	66.33	63.07	62.43	61.77	61.13
PLX	35.3	35.4	35.2	NO	35.55	36	36.25	36.7	34.85	34.6	34.15	33.9
SAB	49.83	49.9	49.77	NO	50.07	50.43	50.67	51.03	49.47	49.23	48.87	48.63
SHB	13.33	13.32	13.34	YES	13.47	13.58	13.72	13.83	13.22	13.08	12.97	12.83
SSB	18.82	18.83	18.81	YES	18.98	19.17	19.33	19.52	18.63	18.47	18.28	18.12
SSI	23.47	23.53	23.41	NO	23.58	23.82	23.93	24.17	23.23	23.12	22.88	22.77
TCB	29.52	29.53	29.51	YES	29.93	30.37	30.78	31.22	29.08	28.67	28.23	27.82
STB	39.2	39.3	39.1	NO	39.45	39.9	40.15	40.6	38.75	38.5	38.05	37.8
TPB	13.47	13.48	13.46	YES	13.53	13.62	13.68	13.77	13.38	13.32	13.23	13.17
VHM	59.17	59.35	58.98	NO	60.23	61.67	62.73	64.17	57.73	56.67	55.23	54.17
VIB	18.13	18.2	18.07	NO	18.27	18.53	18.67	18.93	17.87	17.73	17.47	17.33
VCB	57.2	57.3	57.1	NO	57.4	57.8	58	58.4	56.8	56.6	56.2	56
VJC	88.5	88.75	88.25	NO	89	90	90.5	91.5	87.5	87	86	85.5
VIC	83.73	82.8	84.67	NO	87.47	89.33	93.07	94.93	81.87	78.13	76.27	72.53
VPB	18.28	18.33	18.24	NO	18.77	19.33	19.82	20.38	17.72	17.23	16.67	16.18
VRE	24.73	24.73	24.74	YES	25.22	25.68	26.17	26.63	24.27	23.78	23.32	22.83
VNM	56.33	56.5	56.17	NO	56.67	57.33	57.67	58.33	55.67	55.33	54.67	54.33

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
CII	26,701,800	12,564,420	213	6.77
DBC	16,596,200	6,649,970	250	-4.21
KBC	14,882,400	7,413,430	201	3.48
AAS	4,332,700	805,910	537.62	6.82
HPX	3,429,000	1,536,800	223	2.14
BOT	3,358,500	907,330	370	-11.11
VAB	2,787,200	1,005,960	277.07	5.17
FUEVFVND	2,592,300	317,810	816	-0.22
GEE	2,022,700	956,170	212	6.97
QCG	1,677,200	774,350	216.59	2.18
VIG	1,362,200	403,300	338	-8.45
VNE	1,334,800	447,270	298	4.88
D2D	1,232,600	427,080	289	1.88
DCL	1,044,500	483,110	216	4.35
VTO	846,900	346,930	244.11	0
VC7	764,200	374,920	204	5.88
HAR	435,400	130,830	333	-2.47
HSV	425,600	113,960	373	0
MIG	371,300	181,160	205	-0.3
VPH	357,500	95,950	372.59	-0.57
SDA	348,700	89,480	390	-8.89
DST	336,700	105,920	318	0
HID	323,700	78,190	414	3.37
LSG	315,400	85,820	368	2.38
BMC	287,200	116,280	246.99	-4.08
PTC	284,100	12,610	2,253	1.58
CTX	274,200	54,950	499	10.84
ITD	240,000	51,750	464	1.44
NHH	234,000	106,220	220	-1.75
FOC	178,400	73,990	241	3.52
PIV	165,800	80,890	205	-3.13
DDB	157,000	17,020	922	0.76
VNP	148,900	22,450	663	8.21
STH	148,600	40,580	366	14.05
EVE	134,500	23,350	576	1.4
AAT	119,300	50,030	238	1.71
PSB	117,800	44,550	264	-2.44
NBB	108,100	38,000	284	5.49
HIO	100,400	16,640	603	-16.88
SVD	96,400	40,070	241	-4.69

- Lưu ý: CII, DBC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-May	VPB	Mua	≤ 19.5	10% -20%	Buy KuMo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.970 VND/USD, giảm 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.772 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.168 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.934 VND/USD, tăng 14 đồng so với phiên 14/05. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.380 VND/USD và 26.500 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 3,95%; 1W 4,15%; 2W 4,30% và 1M 4,47%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,41%, 1M 4,45%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm nhẹ ở kỳ hạn 10Y và tăng nhẹ ở kỳ hạn 15Y, chốt phiên ở mức: 3Y 2,19%; 5Y 2,44%; 7Y 2,77%; 10Y 3,07%; 15Y 3,22%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 3.038,01 tỷ đồng trúng thầu ở 2 kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở các kỳ hạn còn lại. Có 5.280,79 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 2.242,78 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 53.003,16 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

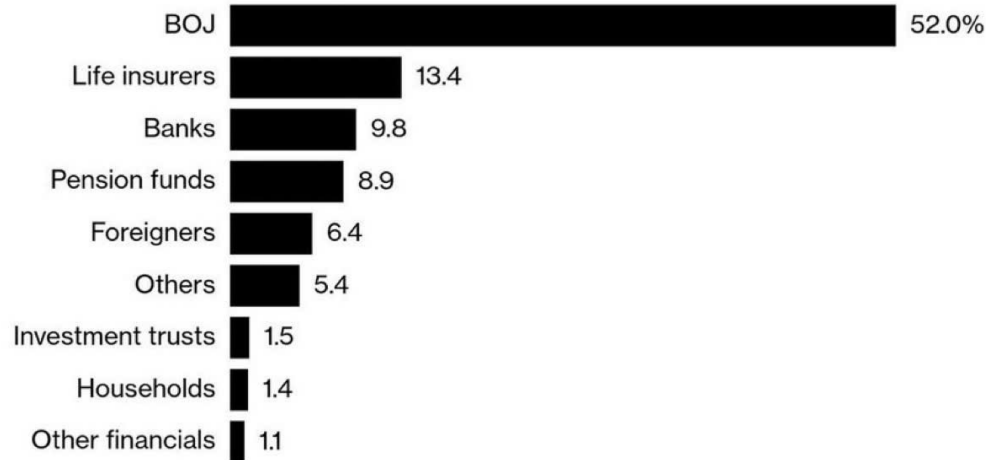
- Đặt mức dừng lỗ bằng $\frac{1}{2}$ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



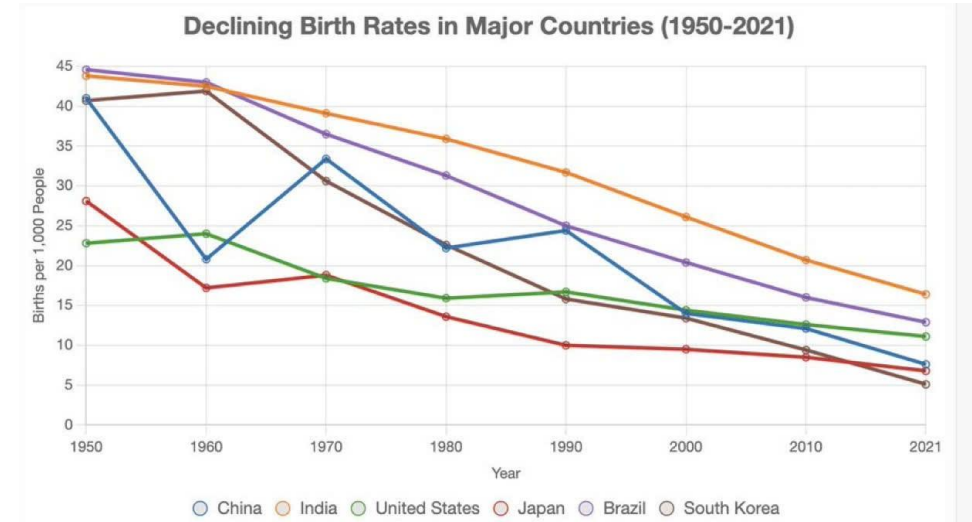
Ai đang nắm giữ trái phiếu chính phủ Nhật Bản

BOJ Is Dominant Investor in Japan's Bonds

■ Share in total Japanese government bonds outstanding



Tỷ lệ sinh đang giảm mạnh ở các quốc gia lớn trên thế giới



NVIDIA có hình thành mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đỉnh ?



Robinhood tiến tới mức cao mọi thời đại ?



MARA với tín hiệu vai đầu vai đảo chiều ở đáy ?



Tín hiệu tăng giá của tháng trước trên biểu đồ tuần \$SPY ? Tín hiệu đầu tiên kể từ mức thấp nhất do COVID



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

